



MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN, MỪNG ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI

# ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG

□ NGUYỄN XUÂN THẮNG

*Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương,  
Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,*

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định giương cao ngọn cờ “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, khát vọng về một đất nước Việt Nam “độc lập - tự do - hạnh phúc”, Đảng Cộng sản Việt Nam hiệu triệu khơi dậy lòng yêu nước của lớp lớp người Việt Nam vùng lên lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân; chiến đấu, lao động và học tập quên mình; không quản ngại gian khổ, hy sinh, giành thắng lợi vẻ vang trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, trong cuộc chiến đấu kiên cường bảo vệ Tổ quốc và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH).

Xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể và thực tiễn phát triển của Việt Nam, phù hợp với quy luật và xu thế phát triển chung của nhân loại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới mà trước hết là “đổi mới về tư duy kinh tế”, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Công cuộc đổi mới trở thành sản phẩm sáng tạo, trí tuệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, của nhân dân Việt Nam mang tầm vóc và ý nghĩa lịch sử to lớn trên con đường xây dựng CNXH

mang bản sắc Việt Nam, của Việt Nam và do nhân dân Việt Nam thực hiện. Đổi mới đặt ra những vấn đề lý luận và thực tiễn rất mới, có những vấn đề thậm chí trước đây chưa từng có. Đó là sự lựa chọn mang tính lịch sử, là một quá trình đổi mới sâu sắc cả về phương diện tư duy, nhận thức lý luận, cả về đường lối lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và công tác chính trị, tư tưởng của Đảng.

Từ một nền kinh tế khép kín, tự cấp tự túc, bị bao vây, cô lập, cấm vận, Việt Nam đã tiến hành mở cửa, trở thành thành viên của ASEAN, APEC, WTO và nhiều tổ chức quốc tế khác, tham gia nhiều định chế thương mại tự do, trong đó có những

hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế toàn cầu, đồng thời, mở rộng hội nhập ra tất cả các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa - xã hội, v.v.. Từ chỗ chỉ là thành viên tham gia các định chế quốc tế, Việt Nam đã chủ trương “chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương”, trở thành “đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”.

Từ chỗ phủ nhận cơ chế thị trường (KTTT) trong thời kỳ trước Đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thống nhất nhận thức rằng, KTTT là sản phẩm của văn minh nhân loại, muốn xây dựng CNXH thành công không



thể không phát triển KTTT định hướng XHCN. Đây cũng chính là mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng trong tiến trình lãnh đạo công cuộc đổi mới. KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của KTTT; là nền KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế<sup>11</sup>. Định hướng xã hội chủ nghĩa được thể hiện nhất quán trên các phương diện của nền kinh tế - xã hội. Trong mục tiêu phát triển, đó là: lấy con người làm trung tâm, vì mọi người và do con người, nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong phương thức phát triển, đó là phát triển bền vững, bao trùm và hội nhập. Gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường trong từng bước đi và từng chính sách phát triển. Trong quản lý nền kinh tế, đó là phát huy đầy đủ vai trò chủ

thể của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, mọi người dân được tham gia và mọi người dân được hưởng lợi; đảm bảo vai trò quản lý nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chủ trương phát triển kinh tế tư nhân cũng là một quá trình đổi mới tư duy táo bạo. Vượt qua những tư duy cố hữu, thậm chí có ý kiến cực đoan muốn xóa bỏ kinh tế tư nhân, Đảng đã xác định kinh tế tư nhân có vị trí “quan trọng lâu dài”, “bộ phận cấu thành quan trọng” trong nền KTTT định hướng XHCN. Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng đã khẳng định mạnh mẽ và dứt khoát rằng, kinh tế tư nhân - “một động lực quan trọng của nền kinh tế”, là bước đột phá về nhận thức so với giai đoạn trước, khi Việt Nam chỉ coi kinh tế tư nhân là “một trong những động lực của nền kinh tế”. Những thay đổi nhận thức như vậy đã lan toả mạnh mẽ trong đời sống xã hội, tạo ra một sức sống mới cho nền kinh tế.

Từ một nền kinh tế nông nghiệp, lạc hậu, quy mô nhỏ bé, với GDP chỉ 14 tỷ USD và GDP bình quân đầu người chỉ khoảng 250 USD trong những năm đầu đổi mới, Việt Nam đã thoát ra khỏi tình trạng đói nghèo, chuyển sang thực hiện và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đến năm 2018, quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt 245 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 2.580 USD, khoảng cách thu nhập giữa Việt Nam với các nước đã được thu hẹp đáng kể. Trong cơ cấu kinh tế, tỷ trọng khu vực nông nghiệp giảm xuống còn 14,8%; tỷ trọng các khu vực công nghiệp, dịch vụ tăng lên 85,2%. Đặc biệt, tỷ lệ người nghèo đã giảm mạnh, từ mức trên 60% vào những năm đầu đổi mới xuống dưới mức 7% hiện nay. Nền kinh tế Việt Nam được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá có triển vọng tốt, là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới. Nếu duy trì được đà tăng trưởng như 3 thập niên qua thì đến năm 2045 - kỷ niệm mốc lịch sử 100 năm Việt Nam







độc lập (1945 - 2045), quy mô GDP của Việt Nam ước sẽ đạt khoảng 2.500 tỷ USD, còn thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 18.000 USD.

Có được những kết quả ấn tượng trên là nhờ Đảng đã định hướng ngày càng rõ mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Từ chỗ tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng, chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên và lực lượng lao động có tiền công thấp, Đảng đã chủ trương chuyển sang thực hiện phát triển kinh tế bao trùm và bền vững, tiến hành cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, hoàn thiện mô hình tăng trưởng đồng bộ trên cả phương diện kinh tế - kỹ thuật, kinh tế - xã hội và kinh tế - sinh thái, thúc đẩy phát triển trên nền tảng đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế.

Càng đi sâu vào quá trình đổi mới, đối mặt với nhiều vấn

đề khó khăn, phức tạp nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam càng ý thức được rằng, cần phải chú trọng lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng ngay trong mỗi bước đi và trong từng chủ trương, chính sách, nhằm tạo ra sự thống nhất về hành động với quyết tâm cao trong toàn hệ thống chính trị.

Xuất phát từ yêu cầu phát triển trong giai đoạn 2016-2020, Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng xác định: "phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt". Uy tín của Đảng; niềm tin của nhân dân đối với Đảng, đối với sự nghiệp cách mạng; sự bền vững, ổn định của chế độ, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa muốn thành công đều bắt nguồn từ kết quả của các công tác này.

Trước hết, sự lãnh đạo của Đảng vững vàng bằng lý luận và trên nền tảng lý luận đúng đắn - coi đây là linh hồn của công tác lãnh đạo về chính trị, tư tưởng của Đảng. Đảng đi tiên phong trong việc thiết kế, định hướng

tâm nhìn và khát vọng phát triển cho dân tộc. Lý luận của Đảng có vững, quyết tâm chính trị mới cao; việc xây dựng và ban hành đường lối, chủ trương mới chắc; công tác tuyên truyền, vận động trong nhân dân mới thông; việc bảo vệ nền tảng tư tưởng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc đường lối của Đảng mới kiên định và kiên quyết.

Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và công tác chính trị, tư tưởng dựa vào lý luận và bám sát thực tiễn. Trên nguyên tắc lấy thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, Đảng coi trọng tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận, tháo gỡ những vướng mắc trong nhận thức tư tưởng, phát hiện ra những kinh nghiệm hay, những mô hình tốt, mạnh dạn, chủ động kịp thời có chủ trương xử lý hiệu quả những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; giải quyết tốt, đảm bảo hài hòa các mối quan hệ lớn về chính trị, kinh tế, xã hội, công nghệ, môi trường, v.v.. phản ánh quy luật đổi mới và phát triển ở Việt Nam.





“Đảng không đứng trên ra lệnh, không hoàn toàn đứng bên cạnh để giám sát mà Đảng “hóa thân” vào Nhà nước. Đây là đặc trưng nổi bật, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khoa học và hiệu quả trong phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền. Xây dựng Đảng vững mạnh gắn liền với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân...”

Xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn sinh động luôn thay đổi không ngừng trong bối cảnh mới của thế giới, khu vực và đất nước, Đảng lãnh đạo đổi mới tư duy phát triển Việt Nam phù hợp với xu thế phát triển KTTT, hội nhập quốc tế, phát triển bao trùm và bền vững, v.v.; khai thác có hiệu quả những thành tựu phát triển của thế giới, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiến bộ của nhân loại về phát triển toàn diện con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, do con người và giải phóng con người, v.v.. phù hợp với triết lý phát triển của dân tộc Việt Nam và với bản chất nhân văn cao đẹp của chủ nghĩa xã hội.

*Thứ hai*, chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng thông qua Nhà nước phải được thể chế hóa, trước hết, phải đổi mới có hiệu quả tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước và của cả hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đây là một trong những điểm mới, nổi bật trong việc tăng cường sự lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và năm trong số 6 nhiệm vụ trọng tâm của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định từ đầu nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XII. Đảng lãnh đạo với quyết tâm cao để thực hiện thắng lợi chủ trương đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị một cách khoa học, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình mới từ Trung ương tới địa phương, các ngành, các cấp. Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng xây dựng một tổ chức bộ

máy tinh gọn, khoa học; tăng cường thể chế hóa việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương, nghị quyết, nhất là công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá dựa trên hiệu quả công việc và sản phẩm đầu ra có định lượng để đưa nghị quyết của Đảng thực sự đi vào cuộc sống. Đặc biệt, Đảng tiến hành cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, suy thoái, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, thể hiện quyết tâm làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, cho cả hệ thống chính trị vận hành đồng bộ, có kỷ cương, kỷ luật nghiêm minh.

Đóng vai trò hạt nhân của hệ thống chính trị, Đảng không bao biện, làm thay mọi việc cho Nhà nước, mà thông qua lãnh đạo bộ máy chính quyền nhà nước để thể chế hóa các chủ trương, đường lối và thực hiện sự lãnh đạo của mình. Đảng không đứng trên ra lệnh, không hoàn toàn đứng bên cạnh để giám sát mà Đảng “hóa thân” vào Nhà nước. Đây là đặc trưng nổi bật, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khoa học và hiệu quả trong phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền. Xây dựng Đảng vững mạnh gắn liền với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, theo những chuẩn mực quản trị tốt, phục vụ phát triển và có khả năng xử lý, ứng phó linh hoạt với những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn. Đồng thời, trong điều kiện Đảng duy nhất cầm quyền thì việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và sự tham gia rộng rãi của quần





chúng nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội là cần thiết và hết sức quan trọng.

*Thứ ba*, sự lãnh đạo của Đảng trí tuệ, tinh thông bởi đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, đáp ứng yêu cầu mới của đất nước.

Tư duy, trí tuệ và bản lĩnh lãnh đạo của Đảng nằm trong và thể hiện ở đội ngũ cán bộ, đảng viên - những người gương mẫu, đi đầu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, tư tưởng của Đảng trong nhân dân được thực hiện không gì tốt bằng sự gương mẫu của các cán bộ, đảng viên, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền".<sup>(2)</sup> Do vậy, Đảng luôn chú trọng công tác xây dựng và phát triển cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng - coi đây là "then chốt" của "nhiệm vụ then chốt".

Trong thời gian qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ; lựa chọn đội ngũ cán bộ, đảng viên hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo vị trí thích hợp, đúng quy trình, quy định, đúng năng lực sở trường. Đảng vừa bổ sung, hoàn thiện các cơ chế đánh giá, giám sát cán bộ, quan tâm hơn tới chính sách đãi ngộ và tiền lương; vừa yêu cầu phát huy vai trò nêu gương của người cán bộ - đảng viên và cán bộ có chức vụ càng cao lại càng phải gương mẫu; đồng thời, chú ý phát hiện,

tuyển chọn, bồi dưỡng cán bộ, trọng dụng nhân tài.

*Thứ tư*, sự lãnh đạo của Đảng luôn bền chặt, gắn bó mật thiết với nhân dân. Tư tưởng "dân là gốc" là truyền thống đạo lý muôn đời của dân tộc Việt Nam luôn được các bậc tiền nhân vận dụng trong quá trình dựng nước và giữ nước. Trong công việc của Đảng, của Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: "Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong".<sup>(3)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam luôn ý thức được rằng: phải luôn vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đảng lấy lợi ích của nhân dân để định hướng mục tiêu lãnh đạo; lấy niềm tin của nhân dân làm chỗ dựa cho hành động; và lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo kết quả. Người dân ở vị trí trung tâm ở mọi khâu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo mọi người dân tham gia, mọi người dân hưởng lợi từ quá trình phát triển, vừa là mục tiêu, vừa là thuộc tính của nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng gắn liền với sự đồng thuận trong nhân dân. Đảng vừa lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, nhất là những ý kiến giám sát, phản biện mang tính xây dựng; vừa tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ, hiểu

đúng các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, đồng thời quyết liệt đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc đường lối của Đảng, xử phạt nghiêm minh các hành vi chống phá chế độ, vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đang lãnh đạo đất nước phát triển bền vững, bao trùm và hội nhập dựa trên đổi mới sáng tạo; đổi mới đồng bộ, hài hòa thể chế kinh tế với thể chế chính trị và thể chế xã hội mà trọng tâm là hoàn thiện thể chế KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa, thể chế Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thể chế dân chủ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng Đảng vững bằng lý luận, mạnh bằng thể chế, trí tuệ bằng đội ngũ cán bộ có đức, có tài và bền chặt với nhân dân là những yêu cầu tiên quyết, điều kiện thành công cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. □

- (1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội lần thứ XII, Văn phòng trung ương Đảng, H, 2016.
- (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, H, 2002, t.1, tr.263.
- (3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2002, t.12, tr. 212.

*\* Bài viết lược đăng từ phát biểu đề dẫn tại Hội thảo trao đổi lý luận - thực tiễn lần thứ 4 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Cu Ba, ngày 14 và 15-11-2018 tại Thủ đô La Habana, Cộng hòa Cu Ba.*